

NGÂN HÀNG PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM
Số: 36/QĐ-HĐQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2008

Quyết định

Ban hành Quy chế huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Hội đồng quản lý Ngân hàng phát triển việt Nam

Căn cứ Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg ngày 30/3/2007 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 69/2007/TT-BTC ngày 25/6/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam,

Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định

này./.

Quy chế

Huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống

Ngân hàng Phát triển Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQL ngày 11/6/2008

của Hội đồng quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam)

Chương I

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này điều chỉnh hoạt động huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là NHPT) gồm: Hội sở chính; Sở giao dịch I, II và Chi nhánh Ngân hàng Phát triển các khu vực, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sau đây gọi chung là Chi nhánh NHPT.

Điều 2. Nguồn vốn hoạt động

Nguồn vốn hoạt động của NHPT bao gồm:

1. Vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ của NHPT;
- Chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
- Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển.

2. Vốn huy động:

- Phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu NHPT, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi theo quy định của pháp luật;
- Vay của Công ty dịch vụ tiết kiệm bưu điện, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước.

3. Các khoản vốn khác gồm:

- Vốn ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ sau đầu tư;

- b) Vốn ODA vay trực tiếp và vốn ODA được Bộ Tài chính uỷ quyền thực hiện cho vay lại;
- c) Nhận tiền gửi uỷ thác của các tổ chức trong và ngoài nước;
- d) Vốn nhận uỷ thác giải ngân cho các dự án và thu hồi nợ của khách hàng từ các tổ chức trong và ngoài nước thông qua Hợp đồng nhận uỷ thác giữa NHPT với các tổ chức uỷ thác;
- đ) Vốn đóng góp tự nguyện không hoàn trả của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, tín dụng và các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, các hội, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước;
- e) Vốn do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và các mục tiêu, chương trình của Chính phủ;
- f) Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Sử dụng vốn

Nguồn vốn của NHPT được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ:

1. Thực hiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước theo quy định của Chính phủ;
2. Cấp phát uỷ thác, cho vay uỷ thác theo yêu cầu của bên uỷ thác (bao gồm cả vốn ODA cho vay lại);
3. Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản của NHPT;
4. Trả nợ vốn ODA và hoàn trả các nguồn vốn huy động đến hạn thanh toán;
5. Thực hiện các hoạt động khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý NHPT.

Điều 4. Nguyên tắc huy động, tiếp nhận, quản lý điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống NHPT

1. Kế hoạch huy động và sử dụng vốn hàng năm của NHPT được Hội đồng quản lý phê duyệt, đảm bảo cân đối nguồn vốn để thực hiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm và hoàn trả các nguồn vốn huy động đến hạn thanh toán trong năm.

2. Việc huy động, quản lý, sử dụng vốn của NHPT phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán và bảo toàn vốn. Tổng Giám đốc NHPT được áp dụng các biện pháp để bảo toàn vốn theo các quy định của pháp luật.

3. Việc huy động các nguồn vốn với lãi suất thị trường để cho vay phải đảm bảo nguyên tắc chỉ huy động khi đã sử dụng tối đa các nguồn vốn không phải trả lãi hoặc huy động với lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường.

4. Các nguồn vốn ODA (vay trực tiếp hoặc được Bộ Tài chính uỷ quyền) và các nguồn vốn uỷ thác khác, NHPT thực hiện tiếp nhận và sử dụng theo đúng các quy định của pháp luật và thoả thuận giữa NHPT với các bên uỷ thác.

Chương II

Quy định cụ thể

Mục I: Nguồn vốn Tiếp nhận

Điều 5. Nguồn vốn Chủ sở hữu

1. Vốn điều lệ của NHPT là 10.000 tỷ đồng do NSNN cấp;

Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của NHPT tùy thuộc vào yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn của NHPT và do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Vốn Chủ sở hữu khác

Nguồn vốn từ chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá, các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển được hình thành và trích lập theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các nguồn vốn tiếp nhận khác

NHPT được tiếp nhận các nguồn vốn quy định tại điểm 3 Điều 2 Chương I quy chế này theo quy định của pháp luật.

Mục II: Nguồn vốn huy động

Điều 7. Các hình thức huy động vốn

1. Phát hành trái phiếu Chính phủ;